

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
VIẾT 3**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Viết 3

2. Mã học phần: NNTQ 039

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 2 (Kỳ 1)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Viết 2

7. Giảng viên

| STT | Học hàm, học vị, họ tên | Số điện thoại | Email |
|-----|-------------------------|---------------|-----------------------|
| 1 | ThS. Nguyễn Thị Hoa | 0988.900.158 | nthoa@saodo.edu.vn |
| 2 | ThS. Trần Thị Lan Hương | 0977.612.288 | ttlhuong@saodo.edu.vn |
| 3 | ThS. Vũ Trọng Tuấn | 0988.735.498 | vttuan@saodo.edu.vn |
| 4 | ThS. Nguyễn Thị Xuyên | 0988.964.751 | ntxuyen@saodo.edu.vn |

8. Mô tả nội dung của học phần

- Học phần Viết 3 gồm 7 bài. Cấu trúc cơ bản của mỗi bài bao gồm: Hướng dẫn cách viết theo chủ đề tương ứng mỗi bài, bài văn mẫu và luyện tập.

- Trình bày được cách viết nội dung câu chuyện sau khi nghe, viết đoạn văn giới thiệu về mình, viết thông báo, viết thư và nhật ký.

- Viết được nội dung câu chuyện sau khi nghe, đoạn văn giới thiệu về mình, thông báo, thư và nhật ký.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|----------|---|----------------------------|--------------------------------------|
| MT1 | Kiến thức | | |
| | - Hiểu được định nghĩa, yêu cầu, nguyên tắc và cấu trúc của một thông | 3 | [1.2.1.2.a] |

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|------------|--|----------------------------|--------------------------------------|
| | báo, mẫu tin nhắn, một bức thư, cách viết phong bì thư và bưu thiếp trong tiếng Trung. - Sử dụng được các từ vựng, cấu trúc trên viết thông báo, mẫu tin, viết thư. | | |
| MT2 | Kỹ năng | | |
| | Viết được các đoạn văn 300 chữ về các chủ điểm trong giáo trình. | 4 | [1.2.2.1] |
| MT3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| | Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai. | 4 | [1.2.3] |

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

| CDR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bổ CDR học phần trong CTĐT |
|--------------|---|----------------|---------------------------------|
| CDR1 | Kiến thức | | |
| CDR1.1 | Viết đúng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp cơ bản Nắm được cấu trúc của một thông báo, mẫu giấy nhắn tin... | 3 | [2.1.4] [2.1.5] |
| CDR1.2 | Nắm được cách viết bài giới thiệu bản thân. | | |
| CDR1.3 | Nắm được cấu trúc của một bức thư. | | |
| CDR1.4 | Nắm được cấu trúc và cách viết nhật ký. | | |
| CDR2 | Kỹ năng | | |
| CDR2.1 | Hiểu và vận dụng các cấu trúc của một thông báo, mẫu tin, một bức thư để thực hành viết và học làm cơ sở cho các học phần viết 4 và viết nâng cao 1, 2. | 4 | [2.2.1] |
| CDR2.2 | Viết bài giới thiệu bản thân. | | |
| CDR2.3 | Viết bức thư cho người thân: bố mẹ, bạn bè... | | |
| CDR2.4 | Viết nhật ký. | | |
| CDR3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| CDR3.1 | Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. | 4 | [2.3.1] |
| CDR3.2 | Tuân thủ văn phong viết của người Trung Quốc. | | [2.3.2] |

| CDR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bố CDR học phần trong CTĐT |
|--------------|---|----------------|---------------------------------|
| CDR3.3 | Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu. | | |
| CDR3.4 | Có thái độ học tập và làm việc tích cực với nhiệm vụ được phân công. | | |

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

| TT | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | | | | | |
|----|--|---------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| | | CDR1 | | | | CDR2 | | | | CDR3 | | | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 1.3 | CDR 1.4 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 2.3 | CDR 2.4 | CDR 3.1 | CDR 3.2 | CDR 3.3 | CDR 3.4 |
| 1 | 第一课. 听后写 一、指导 二、例文 三、练习 | x | | | | x | | | | x | x | x | x |
| 2 | 第二课. 介绍我自己 一、指导 二、例文 三、练习 | | x | | | | x | | | x | x | x | x |
| 3 | 第三课. 边条通知 一、指导 二、例文 三、练习 | x | | | | x | | | | x | x | x | x |
| 4 | 第四课. 启事 一、指导 二、例文 三、练习 | x | | | | x | | | | x | x | x | x |
| 5 | 第五课. 书信 (上) 一、指导 二、例文 三、练习 | | | x | | | | x | | x | x | x | x |
| 6 | 第六课. 书信 (下) 一、指导 二、例文 三、练习 | | | x | | | | x | | x | x | x | x |
| 7 | 第七课. 日记 一、指导 二、例文 三、练习 | | | | x | | | | x | x | x | x | x |

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

| Chuẩn đầu ra | Mức độ thành thạo được đánh giá bởi |
|--------------|--|
| CĐR1 | Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên |
| CĐR2 | Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần |
| CĐR3 | Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên |

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

| STT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Ghi chú |
|-----|--|----------|----------|----------------------------------|
| 1 | Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần | 01 điểm | 20% | Điểm trung bình các lần đánh giá |
| 2 | Kiểm tra giữa học phần | 01 điểm | 30% | |
| 3 | Thi kết thúc học phần | 01 điểm | 50% | |

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần. Hình thức: Tự luận.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1]- Trường Đại học Sao Đỏ (2020), *Tài liệu học tập Viết 3*.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2]- 何立荣编著(2003), *留学生汉语写作进阶*, 北京大学出版社.

[3]- Trần Thị Thanh Liêm biên dịch (2012), *Giáo trình Hán ngữ 2*, Đại học Quốc gia Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

| TT | Nội dung giảng dạy | Số tiết | Phương pháp dạy-học | CĐR học phần |
|----|--|-------------------|--|--|
| 1 | <p>第一课: 听后写</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Nắm được quy trình nghe đoạn văn tóm tắt và viết lại. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、指导 二、例文 三、练习 | 04 (4LT, 0TH) | <p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Hướng dẫn sinh viên cách viết sau khi một đoạn văn. + Giao bài tập cho cá nhân, + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1 - 20. [2]: Trang 51 - 53. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang 13- 19. | CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4. |
| 2 | <p>第二课: 自我介绍</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Trình bày được các nội dung về giới thiệu bản thân. - Luyện tập viết về giới thiệu bản thân. <p>Nội dung cụ thể:</p> | 04 (04LT, 0TH) | <p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài, đưa ra cách viết giới thiệu bản thân. + Nêu vấn đề, hướng dẫn | CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4. |

| TT | Nội dung giảng dạy | Số tiết | Phương pháp dạy-học | CĐR học phần |
|----|--|-----------------------|--|--|
| | 一、指导 二、例文 三、练习 | | sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 21 - 26. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang 24-25. | |
| 3 | 第三课: 便条、通知 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài, cấu trúc của bức thông báo, mẫu tin. - Luyện tập viết thông báo, mẫu tin bằng tiếng Trung. Nội dung cụ thể: 一、指导 二、例文 三、练习 Kiểm tra giữa học phần. | 06 (4LT, 0TH, 2KT) | Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 30 - 37. [2]: Trang 44 - 47. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang số 32 - 39. | CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4. |

| TT | Nội dung giảng dạy | Số tiết | Phương pháp dạy-học | CĐR học phần |
|----|--|---------------------|---|--|
| | | | - Làm bài kiểm tra. | |
| 4 | <p>第四课：启事</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Tóm tắt được các hiện tượng ngữ pháp và cấu trúc dùng trong bài văn mẫu. - Luyện viết đoạn văn kể chuyện với những cấu trúc đã học. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p> | 02 (2LT, 0TH) | <p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 40 - 44. [2]: Trang 47 - 48. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang 44. | CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4. |
| 5 | <p>第五课：书信（上）</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Trình bày được định nghĩa, cấu trúc của một bức thư. - Luyện tập viết thư cho bố, mẹ hoặc người thân, chủ đề tự do. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> | 06 (6LT, 0TH) | <p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập | CĐR1.3, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4. |

| TT | Nội dung giảng dạy | Số tiết | Phương pháp dạy-học | CĐR học phần |
|----|--|---------------------|---|--|
| | 二、例文 三、练习 | | viết của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 44 - 67. [3]: Trang 59 - 66. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập 1, 2 trang 66 - 67. | |
| 6 | 第六课：书信（下） Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Trình bày được cái viết bưu thiếp và phong bao thư. Nội dung cụ thể: 一、提示 二、例文 三、练习 | 04 (4LT, 0TH) | Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 68 - 71. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập 1, 2 trang 70 – 71. | CĐR1.3, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4. |
| 7 | 第七课：日期 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. | 04 (4LT, 0TH) | Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: | CĐR1.4, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, |

| TT | Nội dung giảng dạy | Số tiết | Phương pháp dạy-học | CĐR học phần |
|----|---|---------|--|--------------------|
| | <p>- Trình bày được cách viết nhật ký trong tiếng Trung. - Luyện viết nhật ký bằng tiếng Trung.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、提示 二、例文 三、练习</p> | | <p>+ Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 72 - 81. [2]: Trang 59 - 62. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang số 72.</p> | CĐR3.3, CĐR3.4. |

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Đăng Tiên

PHÓ BỘ MÔN

Nguyễn Thị Hoa